

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 413 /2023/DS-PT
Ngày 13 – 12 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang
Ông Hồ Minh Tấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 414/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 203/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 300/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã N, huyện Đ, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Trường G: Bà Danh Như Ng, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã N, huyện U, tỉnh C(Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1963 (Có mặt);

2. Bà Lâm Thị L, sinh năm 1969 (Có mặt) ;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn Q, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Nguyễn Trường G trình bày:*

Ngày 04/01/2023, ông và ông Q có ký kết với nhau hợp đồng mua bán hàng hoá. Ông trực tiếp giao tôm giống, thức ăn và thuốc thuỷ sản cho ông Q và thoả thuận khi ông Q nuôi hết vụ phải thanh toán tiền cho ông.

Trong quá trình giao dịch nhiều lần ông Q thiếu ông số tiền 142.640.000 đồng. Sau đó, ông Q thanh toán cho ông được 100.000.000 đồng và không mua tôm giống, thức ăn và thuốc thủy sản của ông nữa. Số tiền ông Q còn nợ của ông là 42.000.000 đồng, ông có đến nhà ông Q và bà L yêu cầu trả số tiền còn nợ nhiều lần nhưng ông Q và bà L hứa hết lần này đến lần khác mà không trả cho ông. Do đó, ông G khởi kiện yêu cầu ông Q và bà L trả cho ông số tiền 42.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông G yêu cầu ông Q và bà L trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng.

- Theo ông Trần Văn Q trình bày:

Vào khoảng cuối năm 2022 ă, ông với ông G có ký kết với nhau hợp đồng mua bán tôm giống, thuốc và thức ăn thủy sản. Khi ký kết hợp đồng, ông có giao cho ông G 100.000.000 đồng, ông G cung cấp con giống, thuốc và thức ăn thủy sản cho ông. Khi ông G giao tôm giống cho ông nuôi, đến ngày 10/01/2023 ă ông phát hiện tôm bị bệnh nên có báo cho ông G, ông G có đưa kỹ thuật kiểm tra và kỹ thuật của ông G nói tôm còn điều trị được, nói ông tiếp tục nuôi và ông G tiếp tục cung cấp thuốc điều trị tôm mỗi lần vài triệu đồng. Tiếp đó, ông có đưa mẫu tôm đi xét nghiệm và kết quả tôm bị bệnh NHB và cùng thời điểm ông báo cho ông G, ông G kêu ông tiếp tục nuôi và ông nuôi tiếp đến 60 ngày sau ông thu hoạch được tổng cộng 26.000.000 đồng, nên ông bị lỗ tổng cộng 180.000.000 đồng.

Quá trình nuôi tôm, ông mua con giống, thuốc và thức ăn thủy sản của ông G 162.460.000 đồng, ông đã trả cho ông G được 122.460.000 đồng, còn thiếu lại ông G 42.000.000 đồng.

Do ông nuôi tôm lỗ hơn 180.000.000 đồng, ông có yêu cầu ông G hùn nuôi chung với ông nhưng ông G yêu cầu ông trả dứt số nợ 42.000.000 đồng ông G mới đồng ý nuôi chung với ông. Do ông trả không dứt nợ nên ông G không hùn nuôi với ông nên ông mới hùn với người khác tiếp tục nuôi đến nay.

Ông xác định còn thiếu ông G 42.000.000 đồng tiền con giống, thuốc và thức ăn thủy sản nhưng do con giống ông G cung cấp cho ông không đạt chất lượng nên ông yêu cầu đổi trừ tiền con giống ông đã mua của ông G số tiền 44.400.000 đồng; ông không đồng ý trả số tiền theo yêu cầu ông G.

- Theo bà Lâm Thị L trình bày:

Bà thống nhất theo lời trình bày của ông Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 203/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường G. Buộc ông Trần Văn Q và bà Lâm Thị L trả cho ông G số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 08/9/2023, ông Trần Văn Q có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn Q giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Q phát biểu: Ông G bán tôm giống, thức ăn, thuốc thủy sản cho ông đã có lời; con giống ông G bán không đạt chất lượng, ông nuôi bị chết, bị thiệt hại, nên yêu cầu ông G giảm cho ông không trả số nợ còn lại.

Bà Ngọc không có ý kiến tranh luận.

Bà L phát biểu: Do nuôi tôm bị thất bại nên yêu cầu ông G cho xin số nợ còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Trần Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc ông Q và bà Lâm Thị L mua tôm giống, thức ăn, thuốc thủy sản của ông Nguyễn Trường G là có thực tế, được ông Q và bà L thừa nhận, đồng thời còn được thể hiện tại hợp đồng mua bán hàng hoá do ông G và ông Q ký kết vào ngày 04/01/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, ông G cho rằng ông Q và bà L còn nợ ông G số tiền 42.000.000 đồng, nên ông G khởi kiện yêu cầu ông Q và bà L trả số tiền 42.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ông G chỉ yêu cầu ông Q và bà L trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng. Đối với ông Q và bà L cũng thừa nhận còn nợ ông G số tiền 42.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu của ông G; ông Q cho rằng tôm giống ông G cung cấp cho ông Q không đạt chất lượng, tôm nuôi bị bệnh, bị thiệt hại nên yêu cầu đối trừ với số tiền mà ông còn nợ ông G.

[2] Xét thấy, tại hợp đồng mua bán hàng hoá ngày 04/01/2023 đã ký kết giữa ông G với ông Q không có điều khoản nào quy định nếu trong quá trình ông Q nuôi tôm nếu tôm nuôi bị bệnh bị thiệt hại thì phía ông G phải hoàn trả lại tiền tôm giống cho ông Q. Hơn nữa, việc tôm nuôi bị bệnh cũng không có căn cứ nào để xác định do ông G cung cấp con giống không đạt chất lượng như ông Q trình bày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G, buộc ông Q và bà L trả cho ông G số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q cho rằng do việc nuôi tôm của ông bị thua lỗ; còn phía ông G khi bán tôm giống, thức ăn, thuốc thủy sản cho ông Q thì ông G đã có lợi nhuận, nên yêu cầu xin được giảm toàn bộ số nợ còn lại. Phía bà Ngọc là người đại diện theo uỷ quyền của ông G không đồng ý giảm số nợ theo yêu cầu của ông Q, nên yêu cầu của ông Q không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Trần Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Q được miễn chịu án phí (ông Q đã được miễn dự nộp).

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Q.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 203/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường G.

Buộc ông Trần Văn Q và bà Lâm Thị L trả cho ông Nguyễn Trường G số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự .

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Q được miễn chịu án phí. Bà Lâm Thị L phải chịu 375.000 đồng. Ông Nguyễn Trường G không phải chịu án phí. Ngày 21/7/2023, ông G đã dự nộp 1.050.000 đồng theo biên lai số 0014478 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn Q được miễn chịu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập

